

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2021/HSST

Ngày: 14 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều
2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày các ngày 12 và ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2019/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/HSST-QĐ ngày 26/02/2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN TÂN T, sinh ngày 14/12/2002 tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp C , xã K , huyện K1, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Nhật T và bà Đào Thị Ánh L, vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật ; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: khu phố 2, thị trấn C , huyện C1, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn L1, sinh năm 1940; Địa chỉ cư trú: ấp 6, xã M , huyện C1, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947; Địa chỉ cư trú: ấp 6, xã M , huyện C1, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông L1, bà H: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1966; Địa chỉ cư trú: ấp 6, xã M, huyện C1, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Quỳnh N, ông Huỳnh Văn H: Ông Đồng Ngọc V, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố 2, phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

Người Đại diện hợp pháp cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: ấp C, xã K, huyện K1, tỉnh Kiên Giang (*Vắng mặt*)

Bà Đào Thị Ánh L, sinh năm: 1982; Địa chỉ cư trú: ấp C, xã K, huyện K1, tỉnh Kiên Giang (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/6/2019, Nguyễn Tân T một mình điều khiển xe mô tô biển số 51X7 – 7987 đi từ phòng trọ tại ấp 6, xã M, huyện C1, tỉnh Bình Phước đến khu vực chợ xã Minh Long, cách phòng trọ của T khoảng 05km để uống cà phê. Do khi đến khu vực chợ các quán đã đóng cửa nên T điều khiển xe mô tô quay về phòng trọ. T điều khiển xe theo đường ĐT 751, hướng xã Minh Long đi thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành. Khoảng 21 giờ 53 phút, T điều khiển xe lưu thông trên phần đường bên phải, đến khu vực thuộc ấp 1, xã M, huyện C1, phát hiện ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1978, nơi cư trú: khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đang đi bộ từ phía bên trái sang phía bên phải đường, hướng xã Minh Long đi huyện Chơn Thành, cách phía trước xe của T khoảng 20 mét đến 25 mét. Lúc này T nghe Tg còi xe phía sau nên quay mặt nhìn phía sau rồi quay lại nhìn phía trước thì thấy ông H đi bộ qua đến phần đường bên phải, cách phía trước xe của T khoảng 02 mét. T không kịp tránh né nên đụng vào ông H. Sau tai nạn giao thông, T bị xây sát nhẹ phần mềm, ông Huỳnh Văn H bị thương nặng được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Đến ngày 08/6/2019 thì chết tại Bệnh viện.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường.**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, đường ĐT 751, thuộc ấp 1, xã M, huyện C1, tỉnh Bình Phước. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 06 mét, có vạch sơn không liền nét màu vàng kẻ giữa đường phân chia thành hai phần đường dành cho xe lưu thông hai chiều. Không có vạch phân chia làn đường, nơi xảy ra tai nạn giao thông không có đèn tín hiệu giao thông, không vạch kẻ dành cho người đi bộ, phía sau biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Sau tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 51X7 – 7987 và các dấu vết để lại tại hiện trường như sau:

- Xe mô tô biển số 51X7 - 7987 sau tai nạn giao thông bị ngã đổ về bên trái, trên phần đường bên phải. Đầu xe quay hướng lề đường bên trái, lệch về

hướng xã Minh Long; đuôi xe quay hướng lề đường chuẩn, lệch về hướng thị trấn Chơn Thành. Tâm trục bánh xe trước cách mép lề đường chuẩn 1,85 mét và cách biển báo giao nhau với đường không ưu tiên 27,70 mét về hướng thị trấn Chơn Thành, tâm trục giữa cách mép lề đường chuẩn 1,15 mét; đuôi xe quay hướng thị trấn Chơn Thành, tâm trục bánh xe sau cách mép lề đường chuẩn 0,80 mét.

- Xe mô tô để lại vết cày không L1 tục dài 27,65 mét, trên phần đường bên phải, chiều hướng xã Minh Long đi thị trấn Chơn Thành. Điểm đầu vết cày cách mép lề đường chuẩn 1,48 mét; điểm cuối vết cày trùng với trục gác chân phía trước bên trái xe, cách mép lề đường chuẩn 1,15 mét.

- Vết máu của nạn nhân kích thước 0,20 mét x 0,15 mét, phía ngoài mép lề đường chuẩn, tâm vết máu cách mép lề đường chuẩn 0,60 mét và cách tâm trục bánh trước xe mô tô 13,75 mét về hướng xã Minh Long.

Ngoài ra tại hiện trường không phát hiện thêm dấu vết nào khác.

*** Kết quả khám xe:**

- Xe mô tô biển số 51X7 - 7987, nhãn hiệu NAORI, màu sơn đỏ, số máy: 52FMH1-00000656, số khung: WCHOJ5UM-000658. Có giấy chứng nhận đăng ký số 0735077 đứng tên Đoàn Thúy Quỳnh Nga, do Phòng CGST Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/8/2005. Sau tai nạn giao thông xe bị hư hỏng, không khởi động máy được, không kiểm tra được tình trạng an toàn kỹ thuật.

Dấu vết trên xe:

+ Đèn chiếu sáng phía trước và đèn tín hiệu phía trước do tác động của ngoại lực gây vỡ hoàn toàn bung rời khỏi vị trí ban đầu.

+ Mặt nạ xe do tác động của ngoại lực gây vỡ.

+ Vè chắn bùn bánh xe trước do tác động của ngoại lực gây vỡ hoàn toàn.

+ Đầu tay cầm lái bên trái do cà xuống đường gây mài mòn.

+ Đầu trục gác chân phía trước bên trái do cà xuống đường gây mài mòn.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Tân T ngày 07/6/2019 là 0,000mg/L khí thở (không sử dụng chất có nồng độ cồn).

- Nguyễn Tân T chưa đủ tuổi tham gia sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô.

* Kết luận giám định pháp y tử thi số: 435/GĐPY ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Huỳnh Văn H do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, tại Cơ quan điều tra bị can Nguyễn Tân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với tài liệu chứng cứ, có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 51X7 - 7987, nhãn hiệu NAORI, màu sơn đỏ, số khung: 52FMH1-00000656, số máy: WCHOJ5UM-000658.

Trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn giao thông, gia đình bị can Nguyễn Tân T đã hỗ trợ gia đình bị hại Huỳnh Văn H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Đồng thời quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị hại có đơn yêu cầu bồi thường cho đại diện của người bị hại tổng số tiền là 450.298.000 đồng bao gồm các khoản: Tiền cấp dưỡng nuôi con: 288.000.000 đồng là tiền cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nhật Q, sinh ngày 02/6/2014 và cháu Huỳnh Gia P, sinh ngày 09/10/2015; Chi phí mai táng 87.897.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần : 74.500.000 đồng (50 tháng x 1.490.000đồng).

Bản cáo trạng số 117/Ctr-VKS ngày 20/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Tân T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo và đề nghị xem xét mức bồi thường vì cho rằng mức bồi thường quá cao bản thân không có tài sản, không có việc làm nên không đủ điều kiện để bồi thường đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì khác.

Người đại diện của người bị hại trình bày: Về mức hình phạt thì đồng ý xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; Về phần bồi thường đề nghị giải quyết buộc bị cáo và cha mẹ của bị cáo phải bồi thường cho đại diện của người bị hại tổng số tiền là 450.298.000 đồng bao gồm các khoản: Tiền cấp dưỡng nuôi con: 288.000.000 đồng là tiền cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nhật Q, sinh ngày 02/6/2014 và cháu Huỳnh Gia P, sinh ngày 09/10/2015; Chi phí mai táng 87.897.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần : 74.500.000 đồng (50 tháng x 1.490.000đồng) vì người bị hại bị thiệt hại về tính mạng là mất mát lớn cho gia đình gây tổn thất rất lớn về tinh thần, đồng thời hiện nay còn 02 con nhỏ phải do một mình chị N nuôi dưỡng nên rất khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt phù hợp vì bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, còn hạn chế về nhận thức, đồng thời để bị cáo có thời gian sớm trở về xã hội đi làm để bồi thường cho gia đình bị hại. Về mức bồi thường thì thống nhất mức bồi thường về tổn thất tinh thần, về chi phí mai táng đề nghị xem xét

lại vì có những khoản chi phí không hợp lý, về mức cấp dưỡng thì đề nghị xem xét cấp dưỡng hàng tháng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Ngày 07/6/2019 Nguyễn Tân T chưa đủ tuổi để cấp giấy phép lái xe nhưng T điều khiển xe mô tô biển số 51X7-7987 lưu thông trên đường ĐT 751 hướng xã Minh Long đi thị trấn Chơn Thành. Khi tham gia giao thông do không chú ý quan sát phía trước nên đụng vào ông Huỳnh Văn H đang đi bộ từ phía bên trái sang bên phải đường, hậu quả làm ông H bị thương nặng và đến ngày 05/6/2019 thì chết.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi, thiếu chú ý quan sát đã vi phạm khoản 1 Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 60, điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Hành vi của bị cáo gây ra hậu quả rất nghiêm trọng làm ông Huỳnh Minh Hải chết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nên phải chịu tình tiết định khung “không có giấy phép lái xe theo quy định”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên cần căn cứ các quy định tại Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn giao thông, gia đình bị cáo Nguyễn Tân T đã hỗ trợ gia đình bị hại Huỳnh Văn H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), đồng thời phía gia đình bị hại yêu cầu bồi thường thêm các khoản về tổn thất tinh thần, chi phí mai táng và cấp dưỡng với tổng số tiền là: 450.298.000 đồng. Xét thấy,

[4.1] Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí mai táng: đối với số tiền chi phí xe lên xuống bệnh viện, tiền công taxi, tiền xây mộ, tiền bồi dưỡng nhạc, tiền thầy cúng, tiền cai nghĩa địa, tiền người nấu đám, tiền gas nấu đám, tiền mua đồ ăn, thực phẩm, đồ cúng, thuốc lá, cà phê đám tang, tiền giữ xe, tiền rượu, tiền nước, tiền nước uống + đá, tiền bóng đèn những khoản này không thuộc khoản chi phí hợp lý theo quy định tại nghị quyết 03/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 08/7/2006 nên không có cơ sở chấp nhận. Riêng khoản chi phí còn lại là các chi phí mua hòm và các vật dụng cho việc khâm liệm, chôn cất với tổng số tiền tính được là 45.040.000đồng; đây là những chi phí hợp lý cho việc mai táng theo quy định tại tiểu mục 2.2 Mục 2 phần 2 nghị quyết 03/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 08/7/2006 nên được chấp nhận.

[4.2] Đối với tiền tổn thất tinh thần: 74.500.000 đồng (50 tháng x 1.490.000đồng). Xét thấy, chị N, ông L1 và bà H là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất; nên theo quy định tại Điều 591 của bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu của chị N, ông L1, bà H về bồi thường tiền bù đắp về tinh thần là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay các bên không thỏa thuận được với nhau về số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Vì vậy, yêu cầu về khoản tiền bù đắp về tinh thần cho 03 người là 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng là phù hợp theo điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4.3] Đối với yêu cầu cấp dưỡng: cháu Huỳnh Nhật Q, sinh ngày 02/6/2014 và cháu Huỳnh Gia P, sinh ngày 09/10/2015 là con được ông H cấp dưỡng trước khi ông H chết do đó bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Q và Cháu P cho đến khi Cháu P và cháu Q đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật. Về mức cấp dưỡng: Chị N yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Nhật Q, sinh ngày 02/6/2014 và cháu Huỳnh Gia P, sinh ngày 09/10/2015 mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi Cháu P và cháu Q đủ 18 tuổi nhưng yêu cầu cấp dưỡng một lần tổng cộng là 288.000.000 đồng. Xét thấy, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp được hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng 01 lần là không phù hợp với quy định của pháp luật do đó hội đồng

xét xử chỉ chấp nhận cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu Q, Cháu P đủ 18 tuổi.

[4.5] Do tại thời điểm gây thiệt hại bị cáo 17 tuổi 6 tháng 7 ngày chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 điều 586 của Bộ luật dân sự 2015 bị cáo phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Do đó cần buộc cha mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Nhật T và bà Đào Thị Ánh L có nghĩa vụ liên đới bồi thường các khoản tiền trên trong trường hợp bị cáo không có tài sản hoặc tài sản không đủ để bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển số 51X7 - 7987, nhãn hiệu NAORI, màu sơn đỏ, số khung: 52FMH1-00000656, số máy: WCHOJ5UM-000658; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tân T, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51X7-7987 mang tên Đoàn Thị Quỳnh N là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38,50, 91,101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 23/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại ông L1, bà H, chị N số tiền tổn thất tinh thần là: 74.500.000 đồng và chi phí mai táng là 45.040.000đồng, tổng cộng là: 119.540.000 đồng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Huỳnh Nhật Q, sinh ngày 02/6/2014 và cháu Huỳnh Gia P, sinh ngày 09/10/2015 mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi Cháu P và cháu Q đủ 18 tuổi. Trường hợp không có tài sản hoặc tài sản không đủ để bồi thường thì ông Nguyễn Nhật T và bà Đào Thị Ánh L có nghĩa vụ liên đới bồi thường bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Tân T 01 (một) xe mô tô biển số 51X7 - 7987, nhãn hiệu NAORI, màu sơn đỏ, số khung: 52FMH1-00000656, số máy: WCHOJ5UM-000658; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tân T, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51X7-7987 mang tên Đoàn Thị Quỳnh N để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu: 5.977.000 (Năm triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà